

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Mông Thị Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Phạm Thị Nga và ông Phạm Quốc Trung

*- Thư ký ghi phiên tòa:* Bà Bùi Thái Bình- Thư ký Tòa án

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà:* bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/2020/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2020, về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Lê Thị L- sinh năm 1993

Địa chỉ:số nhà 07, tổ 2, phường T H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

Bị đơn: anh Nguyễn Mạnh H- sinh năm 1985

Địa chỉ: số nhà 07, tổ 2, phường T H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt không có lí do

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Lê Thị L nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H tại Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Trong đơn nêu nội dung Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn ngày 01/01/2015, đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T H , thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn từ rất lâu do hai bên không hòa hợp về tính cách. Chị L và anh H đã sống ly thân từ ngày 10/3/2020. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Mạnh Q – sinh ngày 23/7/2015; Hiện nay con đang ở với mẹ Nguyễn vọng của chị L là muốn được nuôi con, không yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con chung

Về tài sản chung: Chị L khai trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn của chị Linh, Tòa án đã tiến hành báo triệu tập đương sự, nhưng anh Nguyễn Mạnh Hùng liên tục vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh tại địa phương

Bà Trần Thị K tổ trưởng tổ 02, Phường T H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cho biết: Anh Nguyễn Mạnh Hùng trú tại số nhà 07 đường Đoàn Thị Đ, tổ 02 phường T H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Anh Hùng đi làm xa không hay có mặt ở nhà. Giấy triệu tập tòa án gửi đến tổ dân phố, bà Kim đã trực tiếp đưa cho ông Hiên là bố đẻ anh Hùng.

Xác minh tại gia đình, bà Nguyễn Thị K là mẹ đẻ của anh H cho biết: gia đình tôi và anh Hùng đã mấy lần nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh Hùng con trai tôi không đến Tòa làm việc vì quan ddieemr của Hùng là sẽ không bỏ vợ con. Hùng hiện nay đang đi làm ăn xa, không biết rõ là ở đâu, thỉnh thoảng về nhà. Chuyện vợ chồng L và H có mâu thuẫn với nhau đã lâu. Linh đã ra ở riêng lâu, không còn quan tâm đến nhau nữa nhưng nguyện vọng của gia đình tôi vẫn muốn các con đoàn tụ đưa con về chung sống với bố mẹ. Nếu phải ly hôn, chúng tôi muốn tòa án giải quyết cho anh Hùng được nuôi con chung.

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 04/5/2021. Do anh Nguyễn Mạnh Hùng vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Đến nay anh Hùng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng Hùng và chị Linh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Mạnh Qu– sinh ngày 23/7/2015; cho chị Lê Thị linh trực tiếp chăm sóc giáo dục. Phí tổn nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị L khai không có gì, Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí : căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 16/11/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận chị Linh tự nguyện nộp án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Căn cứ vào các chứng cứ các tài liệu mà đương sự cung cấp; qua thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của các đương sự, của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết chị Lê Thị L nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H cả hai đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: nhà 07, tổ 2, phường T H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án : chị Lê Thị L và anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa , thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Trước khi làm đơn ly hôn chị Linh và anh Hùng đã sống ly thân từ ngày 10/3/2020 . Chị Hà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử xét đến thực trạng cuộc sống chung vợ chồng chị Linh và anh Hùng qua kết quả xác minh cho thấy cuộc sống chung giữa chị Linh và anh Hùng cũng xảy ra mâu thuẫn từ lâu, chị Linh đã đem theo con đi ở riêng. Mặc dù gia đình cũng rất mong muốn anh Hùng và chị Linh trở về đoàn tụ nhưng chị Linh cũng không muốn quay về chung sống với anh Hùng nữa. Hội đồng xét xử xét thấy anh Hùng và chị Linh có thời gian sống li thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung, chị L và anh H có 01 con chung Nguyễn Mạnh Q– sinh ngày 23/7/2015; Hiện nay cháu Quang còn nhỏ, đang ở với mẹ; chị Linh có nghề nghiệp làm trình dục viên, có mthu nhập ổn định; Điều kiện anh Hùng lại thường xuyên đi làm ăn xa, nên xét thấy cần giao con chung cho chị Lê Thị Linh trực tiếp chăm sóc giáo dục con để đảm bảo cuộc sống ổn định là phù hợp . Phí tổn nuôi con do chị Linh chưa yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Về tài sản chung, công nợ chung :chị Linh khai không có gì, Không yêu cầu giải quyết

[5]. Về án phí: chị Linh tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147;227, Khoản 1 Điều 228; 233, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81;82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Lê Thị Linh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H

2. Về con chung: chị L và anh H có 01 con chung Nguyễn Mạnh Q– sinh ngày 23/7/2015; giao con chung cho chị Lê Thị Linh trực tiếp chăm sóc giáo dục con Nguyễn Mạnh Q . Phí tổn nuôi con do chị Linh chưa yêu cầu nên không xem xét.

Anh Nguyễn Mạnh Hùng có quyền thăm nom chăm sóc con chung

3. Về án phí: chị Lê Thị l tự nguyện nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004099 ngày 24/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- THADS TP. Hòa Bình;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Hòa;
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mông Thị Dung**